Dọn Cỏ
<blockquote>Kalama tri ân bạn ghi buithibuukim chép.</blockquote>
[09/05/2021 - 02:52 - buithibuukim]

Các vị biết năm nay mùa đông của Thụy Sĩ rất dài. Đến sáng hôm qua mà chỗ chúng tôi trên núi vẫn còn tuyết rơi. Chỗ tôi ở hơi hẻo lánh, mỗi ngày đi bộ ra làng thì mình thấy những miếng đất của người ta chuẩn bị để trồng trọt, thì mọi năm vào mùa này đã trồng được một mớ rồi vì là mùa xuân. Nhưng năm nay mùa đông kéo dài, sáng hôm qua trời còn đổ tuyết.

Tại sao tôi bắt đầu bài giảng bằng chuyện này? Bởi vì sáng nay đi bộ tôi nhìn thấy miếng đất của người ta bị lạnh quá rau quả lên không nổi tôi chợt nghĩ tới đề tài tôi cho là cần thiết cho buổi giảng trưa nay. Tôi tính nói chữ 'đa phần' 'hầu hết'; nhưng tôi sửa lại coi như tất cả Phật tử VN chúng ta nếu sơ ý thì dễ dàng mắc vào tình trạng sau đây.

Tôi dựa vào bộ (...) tức là bộ A tỳ đàm thứ tư để trình bày đề tài hôm nay. Đó là có những người thích trồng mà không thích dọn cỏ. Rồi có những người dọn cỏ mà không thích trồng. Có những người vừa trồng vừa dọn cỏ. Rồi có những người cả hai chuyện không làm chuyện nào hết. Hạng này là quá tệ. Hạng thứ ba là quá tốt, cũng có nghĩa là quá hiếm, rất hiếm. Giờ mình nói hai hạng đầu tiên. Là hạng có trồng mà không dọn cỏ hoặc có dọn cỏ mà không có trồng.

Tôi nói rất nhiều lần, mình có lòng cầu giải thoát, có chán sợ sanh tử thì mình mới thấm thía gánh nặng sanh tử ngay trong từng phút hiện hữu của mình, ngay trong từng kí lô xương thịt của mình. Mình có thấm thía cái đó mình mới thiết tha tu học. Trong thời gian mấy tháng trở lại đây thôi, khoảng tầm ba tháng, tôi có biết rất nhiều người, quen biết cũng có, hoặc là người quen của người quen thình lình họ phát hiện ra là họ bị đủ thứ vấn đề về sức khỏe. Trong đó có người bị ung thư, rồi nghi ngờ ung thư. Có những người bị bác sĩ đề nghị thăm khám chuyên sâu, có nghĩa là họ nghi ngờ những chuyện quan trọng. Những điều đó tác động lớn tới chúng tôi, là bởi vì các vị biết ở xứ lạnh vào mùa đông là thời điểm người ta dễ sống bi quan, tiêu cực. Trời xấu, âm u, lạnh lẽo. Người với người ít qua lại giao thiệp, nhiều lắm là qua phone, tin nhắn, email thôi. Lạnh lẽo quá người ta cũng ngại thăm thú. Cho nên trong không khí như vậy, một người không có đời sống nội tâm, đời sống tinh thần ngon lành thì khổ lắm. Cái khổ nhân đôi nhân ba nhân năm nhân mười. Đạo Phật không phải bi quan. Tuy nhiên đạo Phật đề nghị mình một cái nhìn sát sao, khít khao, sát sườn với thực tại, thực tế, thực tiễn đời sống. Phải có nhìn ra sự thật mình mới có định hướng cho quãng đường trước mặt. Còn không bây giờ mình cứ lạc quan, yêu mê đời sống tới lúc nào đó mình bị sốc mình chịu không nổi.

Tôi muốn nói cái gì? Là hạng người thứ nhứt cũng biết Phật pháp, cũng cầu đạo giải thoát nhưng họ chỉ thích gieo trồng chứ họ không thích dọn cỏ. Nghĩa là còn đang yêu đời mà. Ai rủ đi hành hương, ai rủ đi làm phước, ai rủ đi phục vụ từ thiện, ai rủ đi khóa thiền, rồi dâng y, Vu lan, rằm tháng giêng, rằm tháng tư, cứ lễ này xong trông chờ lễ tới. Lễ nào cũng ráng có mặt làm phước bỏ tiền ra, bỏ công sức, thời gian thật nhiều. Thì người đó được gọi là người thích gieo trồng. Nhưng họ bị thiếu

chuyện thứ hai rất quan trọng là ‘dọn cỏ’. Có nghĩa là họ không lưu tâm bản thân mình cái chuyện gì nó đang rất là nhiều, cái bất thiện nào đang tồn tại trong mình. Thí dụ như mình không ngờ rằng tánh ganh tị của mình nó dễ sợ như vậy! Mình không ngờ mình bủn xỉn, nhỏ mọn, chi li. Mình không ngờ mình là người nóng tính như vậy, là người dễ rung động, xao động như vậy. Mình không để ý, mà cứ lo trang bị cho thiệt nhiều cái này cái kia mà quên ‘bỏ ra’ những cái ‘không cần thiết’.
Tôi đã nói nhiều lần rất có thể làm phiền lòng không ít người nhưng cũng phải nói thiệt. Theo như trong Kinh đức phật Ngài dạy là có nhiều hạng người sống viễn ly. Mà viễn ly có ba:
- Thân viễn ly mà tâm không viễn ly.
- Tâm viễn ly mà thân không viễn ly.
Tâm viễn ly là sao? La tâm rời xa niềm đam mê trong ngũ trần. Còn thân viễn ly là hình thức y áo, trú xứ, sinh hoạt có vẻ lẻ loi, độc cư, một mình thì đó mới gọi là thân viễn ly thôi.
Ngài dạy có nhiều lý do để người ta sống viễn ly. Thứ nhứt người ta nghĩ rằng đó là môi trường tốt để phát triển nội tâm. Nhưng cũng có người sống viễn ly, sống độc cư chỉ vì họ nghĩ rằng tu là phải như vậy, khi một mình họ không biết phải làm sao. Tôi nói dễ làm phiền là vầy nè. Có nhiều người gởi cho tôi mấy cái clip giới thiệu những vị tăng ni ở trong nước lên núi Bà Đen, núi Dinh (Bà Rịa) ,Thị Vải gì đó cất am cũng có, ở hang cũng có. Nhưng điều làm tôi chạnh lòng nhứt, là tôi tự hỏi họ có trang bị giáo lý cần thiết hay chưa. Thứ hai nội mình nhìn cách họ bày biện bàn Phật, bày biện chỗ ở, có người thì bông hoa đầy hết, giống như chỗ hưởng thụ. Còn có người thì để bầy hầy rác rến tùm lum, rồi mấy bịch nilon, mấy cái túi, cái đãy, y áo treo lùm sùm lùm sùm, họ cho đó là độc cư, là tu là viễn ly.
Sâu xa hơn nữa, ngon lành, sang trọng hơn nữa là có những người trong hình thức bần tăng khổ sãi, ăn chay lạt, sống đời chay tịnh kiêng khem, cái gì cũng thiếu thốn, y áo thì rách nát, chỗ ở thì tồi tàn, sập sệ. Rồi có trồng luống rau, có miếng rẫy nhỏ, mỗi ngày mờ đất lên nương lên rẫy cuốc đất trồng khoai, rau trái củ quả. Về thì ngày hai thời Kinh, xong nhào ra rẫy tiếp. Rồi lâu ngày như vậy cũng tự cho mình là người tu, trong khi suốt ngày trong đầu họ Phật không có bao nhiêu, toàn là rẫy ruộng nương, nhiều lắm ngày chỉ hai thời Kinh. Mà trong hai thời Kinh đó mình xét nội dung mới khiếp. Tức là trừ những thần chú mình không hiểu ra thì phần còn lại là Sám hối tội lỗi nhiều đời, hồi hướng ân đức phụ mẫu, rồi niệm hồng danh chư Phật, Bồ tát. Nói chung nhìn thì xôm lắm mà ngồi ngẫm lại hai buổi công phu mà nội dung tu học không có gì, nội dung giáo lý không có gì. Thì ngoài hai cái buổi không có gì đó thì toàn bộ còn lại là ruộng nương rẫy bái. Và suốt đời cứ yên tâm cho rằng mình tu. Nó ‘kẹt’ chỗ đó là yên tâm cho rằng mình tu.
Rồi một ngày đẹp trời mùa thu lá bay, mùa hè lá rụng có một thí chủ đại gia tình cờ ghé ngang trong lúc họ lạc đường hoặc họ đi xin miếng nước. Họ thấy họ phát tâm cúng dường cho xây cất lên từ một sơn am trên núi thành ra một kiểng chùa, rồi mình thành một vị trụ trì hồi nào mình hỏng hay. Rồi bắt đầu có tiếng có tăm, rồi bà con lui tới bái sám cúng dường. Rồi từ từ nó thành ra ngôi phạm vũ trang nghiêm, rồi có đệ tử tìm tới xin thụ giáo, mà vấn đề là mình lúc đó không có cái gì để mình truyền. Cũng tiếp tục con đường cũ, cũng bắt nó lao dịch, chấp tác, làm quần quật, rồi mình lăn đùng ra mình chết. Mình giao lại cái chùa cho nó. Và nó tiếp tục giữ cái chùa đó, mà ngày xưa mình khá hơn nó cái chỗ mình bắt đầu bằng hai bàn tay trắng với một miếng rẫy cực khổ trăm bề. Còn nó bây giờ bắt đầu bằng cái kiểng chùa ngon lành trong núi. Các vị tưởng tượng nếu mà Phật giáo cứ theo đường hướng đó mà đi thì 100 năm nữa, 200 năm nữa, 300 năm nữa, 700 năm nữa nó đi về đâu?
Cho nên hãy nhớ kỹ cái đó. Mình chịu cực chịu khổ sống trong bối cảnh viễn ly độc cư theo tôi đó chỉ mới là ‘dọn đất’ thôi, chớ chưa trồng gì hết trơn. Mới là dọn đất thôi! Mà dọn đất xong phải làm hai chuyện: đó là chuyện làm cỏ, chăm sóc cái cần gieo trồng, và phải cảnh giác với cỏ dại, gai góc. Hai chuyện đó mình không chịu làm. Mình chỉ đi tậu miếng đất thôi. Mới có dọn đất chớ không chú ý tới rác rưởi. Cỏ rác hay trồng trọt cái gì mình không có màng, không quan tâm.
Bài giảng sáng nay tôi đặc biệt lưu tâm tới chuyện đó. Có nhiều cư sĩ trang bị cái phòng thờ thiệt là sang. Tôi lên tôi thấy mà. Ai có phòng thờ cũng đem khoe hết trơn, mà tôi coi tôi không có chút hoan hỷ nào hết. Tôi tự hỏi họ có học giáo lý hay không, tôi luôn luôn tự hỏi câu đầu tiên vậy. Bởi vì anh không học giáo lý thì anh biết gì mà anh tu? Mà nay thầy này, mai thầy kia, nghe có ông thầy

nào mà phán một hai câu vừa ý là nhào theo, mà giáo lý căn bản thì không chịu học. Cái đó hồi nãy tôi nói là dọn đất đó. Mà dọn đất dọn chưa xong nữa. Dọn đất xong có hai việc phải làm là nhổ cỏ và gieo trồng.

Nhổ cỏ đây là biết quan tâm cái gì cần bỏ. Chẳng hạn người tu ít nhứt mỗi năm nhìn lại coi kiến thức giáo lý mình khác hơn hay không. Mỗi năm nhìn lại thói hư tật xấu mình có giảm đi hay không. Coi chừng đi chùa mấy chục năm mà thói xấu y như cũ. Có nhiều người thói xấu mấy chục năm bỏ không được. Chỉ có già đi chớ không có trưởng thành! Mấy chục năm mà không bỏ được tật 'nổ'. Cứ gặp là khoe, lạ lùng như vậy, gặp là khoe! Khoe bản thân, khoe vợ, khoe chồng, khoe con trai con gái, khoe cháu nội cháu ngoại, khoe sự sản, khoe công đức bố thí hộ trì Tam bảo. Mấy chục năm trời tôi có biết cũng cả chục mạng là mấy chục năm trong đầu chỉ còn một chữ 'nổ' thôi. Mà chưa bao giờ họ nhìn lại bản thân để họ bỏ cái chữ đó. Tôi lấy làm lạ, có một chuyện rất sơ đẳng tại sao không hiểu, là không có gì bậy bạ, ngu xuẩn cho bằng đi khoe hết. Vì sao? Vì thứ nhứt là không ai khoái nghe mình khoe hết. Một là họ không có tin. Họ không tin điều mình khoe. Hai là họ ganh tị, họ ghét (nếu họ tin), thứ ba là gặp nhau biết bao nhiêu chuyện người ta đâu có rảnh nghe chuyện hay ho của mình. Nghe! Mà đôi khi mình phun ra cái điều thứ nhứt là người ta không có tin. Hai nữa là nếu người ta có tin thì người ta chỉ bực mình thấy ghét thôi. Cái thứ ba theo tôi biết là không phải hiếm mà không có thì đúng hơn, là không có ai thích người khoe hết. Mà mắc chứng gì cứ khoe cả đời như vậy! Chưa biết Đạo thì khoe cái danh lợi. Biết Đạo rồi thì khoe cái công đức mình làm được. Khoe mà nổ suốt mùa thu. Lạ lắm! Một cái tật đó mình không để ý rồi.

0:14:43

[12/05/2021 - 02:15 - buithibuukim]

Rồi còn tật tị hiềm. Còn những tật xấu mà cả đời bỏ không được, chẳng hạn tật gian dối, tật lừa đảo cả đời bỏ không được. Nói tu hành vậy chứ cũng còn thích gạt người ta. Cho tôi tránh không nói rõ, chỉ nói nhẹ nhẹ thôi. Thí dụ như bây giờ tại sao mình phải nặc danh trên internet, facebook mình phải nặc danh, rồi phải mượn tên. Mắc chứng gì, mập béo gì làm chuyện như vậy. Mà bao nhiêu năm trời chuyện đó bỏ không được. Cứ mượn tên người này, mượn tên người kia, mở account trong đó rồi lên đó viết, rồi đi cầu danh, rất thích được chú ý. Mà mình quên rằng trên đời có biết bao nhiêu người họ có cả trăm cái để họ khoe mà họ không thèm, họ trốn đời như trốn hủi. Còn mình cứ tranh thủ kiếm lút chút để lên đó mà khoe mẽ, cắt đầu này một đoạn, cắt đầu kia một đoạn rồi post lên, ăn cái gì, chiên cái gì, nướng cái gì cũng ráng post lên, rồi mua được gì cũng ráng post lên. Đủ thứ chuyện, mà cũng bắt đầu 'Namo Buddha rồi chụp hình, rồi ở dưới sadhu sadhu rồi xin hồi hướng cho người này người kia. Tôi không đi lục, nhưng mà mở ra là thấy, thấy mà nổi da gà đó. Thì đó là người không có làm cỏ. Thì lâu lâu họ cũng có thể có làm phước. Thì mỗi lần đi chùa, mỗi lần bố thí, cúng dường tôi cho là họ có gieo trồng, gieo đậu trồng rau, trồng ớt trồng cà, nhưng họ không chịu nhổ cỏ. Như hồi nãy tôi nói đó, tu núi, tu am thì đáng quý lắm, nhưng cái đó mới dọn đất thôi, chớ chưa nhổ cỏ, mà cũng chưa hẳn có gieo trồng gì nữa. Mới dọn đất, có người có dọn đất, có gieo trồng, nhưng không chịu nhổ cỏ cũng không được.

Dọn đất đây là gì? Gồm có bốn thứ, bốn thao tác phải làm: Pháp, tài, lữ, địa.

1.Pháp là gì?

Trong trường hợp này, 'Pháp' là mình phải lận lưng một hai đề mục mà mình tự xét là nó thích hợp với mình. Thí dụ đề mục niệm Phật, đề mục bất tịnh, thể trược, sự chết, đề mục từ tâm, đề mục hơi thở ... Mình coi đề mục nào thích hợp mình coi nó là vốn riêng. Cứ rảnh ngồi trên tàu, xe, ngồi ở rừng ở vườn, ở nhà , bất cứ nơi nào rảnh thì mình chạy vào, trốn vào trú vào trong đề mục đó. Đó gọi là Pháp. Nghĩa là mình có một hai Pháp môn thích hợp lận lưng để có chuyện gì là có xài liền. Chớ coi chừng đi chùa mấy chục năm mà ai hỏi 'có ngồi thiền không'. Một là mình trả lời là không. Hai là có ngồi thiền rồi hỏi niệm gì, nói theo sư này dạy niệm Phật, theo sư kia niệm hơi thở, là không được! Phải có một đề mục thích hợp với mình. Tự mình xét. Mà ở đâu xét được? Phải có học giáo lý mới xét được. Còn không nhờ đến Thầy bà, nhưng mà phải có một hai cái lận lưng, chớ không thể nào không có.

2.Tài là gì?

'Tài' đây là điều kiện vật chất. Giàu nghèo đi nữa mình phải chuẩn bị một ngày mình buông hết mình về thiền viện hoặc cất một cái am sau vườn mình, hoặc tậu một miếng nào đó ở Đà Lạt, Nha Trang, Long Hải, Vũng Tàu gì đó để mình về đó mình tu. Mình phải có chuẩn bị điều kiện tối thiểu. Thí dụ có chỗ nào đó có thể đi bác sĩ được, mình có thể cần gạo, muối, dầu ăn nào đó mà có thể tự xoay sở được. Phải chuẩn bị trước. Chớ không thể nào ngồi đó làm thơ dệt mộng. Rồi tới lúc tuổi già ập tới không có đường rút. Tài đây là điều kiện vật chất để mà tu. Phải có chuẩn bị đường rút. Hoặc tối thiểu trong nhà mình phải có cái phòng mỗi ngày mình có thể rút vào trong đó. 'Tài' chính là điều kiện vật chất gồm chỗ ở và điều kiện sinh hoạt.

3.Lữ:

Lữ là 'bạn', nhưng phải hiểu nghĩa đây là thầy bạn. Theo Kinh Chú giải thì cha, mẹ mình trong một phương diện nào đó cũng là bạn. Thầy mình là người dạy mình nhưng trong một ý nghĩa, một phương diện gần gũi nào đó cũng là bạn. Như vậy cha mẹ thầy bạn đều là bạn mình hết.

Ở đây người dọn đất là người chuẩn bị 'Pháp' là đề mục thích hợp. Rồi 'tài' là điều kiện vật chất để mình tu học tốt. 'Lữ' là phải có thầy bạn thích hợp, chớ không phải bạ đâu sáp vô nay người này mai người kia, không có chủ kiến không có lập trường là không được.

4.Địa: Địa là trú xứ.

Người mà thành tựu được bốn cái này thì mới gọi là dọn đất thôi. Thì mình tự xét coi tại sao tu học mình không có tiến bộ. Mình coi mình dọn đất đúng mức chưa: Pháp- Tài- Lữ- Địa, bốn cái này mình đủ chưa. Pháp môn tu hành không có chuẩn bị; thầy bạn mình không có chuẩn bị; điều kiện sinh hoạt sinh sống mình không chuẩn bị và cái trú xứ, chỗ ở để náu thân tu hành cũng chưa chuẩn bị thì vậy không được.

Mà nếu chỉ có bốn cái này không mà mình không làm gì hơn nữa thì mới có là dọn đất thôi. Ở VN theo tôi biết, với tình hình kinh tế xã hội hiện giờ thì VN có rất nhiều tăng ni, Phật tử có đủ bốn cái này, có đủ ba hoặc hai trong bốn cái này. Có nghĩa là giờ trong nước theo tôi biết có nhiều người họ có tới mấy chỗ để họ cất am, cất chùa nữa. Vừa đất vừa tiền đủ để họ cất những chỗ lui tới tu học. Nhưng bản thân họ chưa bao giờ nghĩ tới chuyện dừng chân lại xếp bằng để tĩnh tu thì chưa. Mà nếu họ biết cái này họ mới khiếp nè. Cái tuổi vàng để tu nó đang từng bước lìa bỏ chúng ta. Quỹ thời gian của chúng ta càng lúc càng hẹp dần. Trong quỹ thời gian đó có một góc nhỏ gọi là tuổi vàng. Còn phần còn lại là tuổi bạc, tuổi đồng, tuổi chì, cuối cùng là tuổi đất.

Tuổi vàng là tuổi làm sao? Là tuổi sức khỏe còn tốt, trí óc còn minh mẫn. Là tuổi mình còn đi bộ giỏi, thiền hành thiền tọa ok, ghi nhớ học hiểu thoải mái như ý. Đó gọi là tuổi vàng. Chớ đợi lúc già lúc bịnh mới tu thì lúc đó muộn rồi, tuổi vàng không còn nữa. Mà không còn tuổi vàng ít ra còn tuổi bạc. Thí dụ như không còn khỏe như xưa nhưng ít ra cũng có thể ngồi được chút ít, đi kinh hành được chút ít. Mình còn có thể sống độc cư một cách tương đối thoải mái. Nhưng mà nó tuột xuống từ từ. Tùy cơ thể. Có người tuổi vàng của họ kéo dài tới 60. Có người tới 50 là hết rồi. Từ 50- 60 qua tới tuổi bạc rồi. Rồi từ 60- 70 là tuổi đồng. Rồi từ sau 70 ra tuổi chì, tuổi thiếc, tuổi đó không xài được nữa.

Tuổi vàng của mình thì không nhiều. Nếu nói theo trong Kinh là tuổi lúc mình trưởng thành, khoảng 18- 20 trở đi gọi là tuổi vàng. Tuổi đó ở ngoài đời là chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong giáo dục là bắt đầu đặt chân vào đại học, ở trong Đạo là sau 18, tức là 20 mới thọ giới Tỳ kheo được.

Như vậy chuẩn ngon lành nhất của tuổi vàng đó là từ 18- 20 trở đi. Và nó kéo dài cho đến 40- 50 tùy người. Nó kéo dài tới đó thôi. Nó xui cho chúng ta một chỗ là 99,9% giai đoạn tuổi vàng chúng ta chỉ tập trung cho học hành cho sự nghiệp. Tới lúc tuổi vàng qua đi rồi, tới tuổi bạc thì chỉ còn 10 năm thôi. Tôi đang nói người thọ đó nghe. Có người 40 là đổ bịnh rồi. Từ vàng nó không qua bạc mà đi thẳng xuống tới chì tới thiếc luôn. Chớ không phải ai cũng từ vàng rồi xuống bạc xuống đồng, chì, thiếc được. Có người sống thọ từ thể xác tới tinh thần đều ok ổn định thì mới có tuổi vàng tuổi bạc tuổi đồng. Còn người cơ địa yếu kém, túc duyên không tốt, tiên thiên hậu thiên không được tốt thì coi như giai đoạn tuổi vàng tuổi bạc rất ngắn. Sau đó từ cái rất ngắn chuyển thẳng qua tuổi chì luôn.

Cho nên trong bài giảng này tôi đặc biệt nói vấn đề dọn đất là vậy. Dọn đây là mình phải tranh thủ thời gian tuổi vàng mình làm được cái gì mình làm. Và 99 % Phật tử mà tôi được biết thì họ không có biết chuyện mà tôi nói nãy giờ. Miệng thì nói Phật tử mà 99% người tôi biết họ tận dụng thời gian ngon lành (tuổi vàng) để xây dựng gia đình, mái ấm hạnh phúc, xây dựng sự nghiệp, sản nghiệp vật chất. Nếu họ biết Đạo sớm thì họ dành ít nhiều thời gian trong năm để đi chùa, làm phước. Nhưng 99% Phật tử đều không có nhu cầu tu tập Tuệ quán, kể cả Nam Tông, Bắc tông và Khất sĩ. Một tỉ lệ rất đáng buồn nhưng đó là sự thật. Vì 99% không thật sự chán sợ sanh tử. 99% đó chỉ đến với Phật trong ba trường hợp thôi:

1. Gặp chuyện đau buồn không biết về đâu.
2. Phú quý sinh lễ nghĩa, khi có tiền mới nghĩ đến chùa. Mà nghĩ đến thì thỉnh thoảng ghé một chút, làm đại thí chủ có tên trong sổ vàng vậy thôi.
3. Do trường hợp thuận lợi ngẫu nhiên nào đó bạn rủ, ba má, bà nội bà ngoại kêu đi thì đi. Hoặc lúc nào đó đi vãn cảnh thấy chùa thanh tịnh rồi phát Đạo tâm làm Phật tử. Trường hợp này tệ nhứt mà lại là nhiều nhứt: biết chùa do một cơ duyên hạnh ngộ ngẫu nhiên tình cờ nào đó.

Đó là ba trường hợp đi chùa. Chớ trường hợp thứ tư chiếm 1% thôi, tức là do thấm thía chán sợ sanh tử, thao thức với những dấu hỏi lớn trong đầu: Tôi là ai, ở đâu tôi tới, rồi tôi sẽ đi về đâu, và bây giờ tôi nên làm gì? Cái người nào có được bốn dấu hỏi này tôi mới gọi là Phật tử thứ thiệt, Phật tử từ trong tủy ra. Còn không là Phật tử chỉ dừng lại ở da và thịt. Có nhiều người còn tệ hơn 'da' nữa, Phật tử 'gàu', nghĩa là da khô, nó phớt phớt vậy thôi. Mà gàu mình tắm thì nó trôi. Tới Phật tử thứ hai là Phật tử 'da', có nghĩa bắt đầu coi Phật Pháp là một phần cơ thể rồi đó. Sâu hơn nữa là Phật tử 'thịt'. Còn Phật tử 'máu', Phật tử trong tủy trong xương tôi nghĩ chỉ có 1%.

Cho nên nhiều lắm là chỉ biết dừng lại ở giai đoạn 'dọn đất'. Nghĩa là cũng có áo tràng, áo lam. Có Pháp danh, có lễ quy y, ai hỏi thì cũng có thể kể tên hòa thượng bổn sư, tôi quy y với hòa thượng đó, hòa thượng kia ở chùa đó. Sự nghiệp tiếng tăm của sư phụ tôi là như vậy, như vậy...tới đó là hết. Bản thân mình thì "đây nè chùa này tôi thường đi, rồi năm nay tôi thí chủ chùa này"... tới mức đó thôi, không có đi xa hơn. Ngòai những cái khoe mẽ đó ra mình không còn cái gì là Phật tử hết.

Cho nên tôi nói hoài Phật tử VN trong mắt tôi chỉ có 1% là Phật tử thứ thiệt thôi. Mà dĩ nhiên 99% còn lại mới nuôi dưỡng cái mạng mạch Giáo Pháp cho 1% còn lại tu học. Thí dụ mình hỗ trợ cho 100 tăng ni thì trong đó có bao nhiêu vị thứ thiệt, bao nhiêu vị thứ dởm cái đó không quan trọng, ít ra họ hỗ trợ vậy thì những vị thứ thiệt họ cũng được hưởng sái. Mà thực ra chính họ cốt lõi là cái tinh hoa của Đạo. Nhưng mình không màng. Mình sống toàn là 'gàu' không hà, 'gàu' với 'da khô' thôi, chớ đạo tinh túy mình giờ không còn nữa.

Cho nên trong bài giảng này tôi đặc biệt nói đến một chuyện. Đó là trong tiếng Việt mình có chữ 'tâm địa', là đất tâm, đất lòng của mình. Thì mỗi người đều có cái tâm địa, cái cõi đất tâm để sống ở đời. Cõi đất tâm đó tùy vào căn cơ, túc duyên tu hành của mình mà mình dành cho nó bao nhiêu sự bận tâm. Mình có nghĩ đến chuyện dọn đất hay không. Mà dọn cho ổn định cho có không gian xong rồi có chú ý đến chuyện làm cỏ thường xuyên hay không. Có chú ý đến gieo trồng những gì thật sự cần thiết hay không đó là chuyện khác. Nhưng chuyện đầu tiên mình toàn là dọn đất thôi. Khá lắm mới là dọn đất. Hồi nãy tôi nói rồi, dọn đất là mình cạo đầu, đắp y, hoặc có cái chùa, hoặc làm Phật tử có được cái Pháp danh, đọc được một mớ Kinh Pali đặng lễ lạt gào rống gầm thét cho nó sang. Chỉ tới đó thôi chớ không đi xa hơn nữa. Trường hợp đó tôi gọi là mới dọn đất thôi. Còn chuyện tiếp theo, dọn xong để cho miếng đất đó cỏ dại mọc đầy lên đó, dọn xong để đó không gieo trồng gì đó là chuyện khác. Và hồi nãy tôi có nói trong bộ Pudgala Pannati là bộ thứ tư A tỳ đàm, Đức Phật ngài có dạy: là có bốn loại chuột trên đời này: một là chuột đào hang mà không ở. Nó đào rồi nó bỏ đi. Loại chuột thứ hai là ở hang của người ta mà không thèm đào mới. Loại thứ ba thích ở hang và nó có đào hang để nó ở. Loại thứ tư là không sống ở hang mà cũng không đào hang.

Ngài nói bốn thứ chuột này tượng trưng cho bốn loại người trên đời này:

- Hạng thứ nhứt có được điều kiện tu học nhưng không tu học. Điều kiện này là về kiến thức, giáo pháp chẳng hạn. Tức là chuột đào hang mà không ở.
- Hạng thứ hai thích ở hang mà không đào, ở ké hang người ta. Có những người giáo lý không học, nhưng họ đến thiền viện, họ đi nghe Pháp, họ tiếp xúc với tăng ni Phật ử, họ nghe được cái nào họ

về hành trì cái đó. Nghe thì cũng tốt nhưng mà cũng hơi ngán ngán. Bởi vì Phật pháp bao la, thâm sâu như trời như biển mà mình không siêng học. Mình cứ tới thọ giáo ông này một câu ông kia một câu rồi mình về hành trì, mà nếu đủ duyên chứng Thánh thì quá tuyệt vời. Còn nếu không thì mình chỉ là một phật tử dốt thôi, cũng đáng tiếc! Nhưng cũng còn khá hơn hạng một, cái hạng đào hang mà không ở.

- Hạng thứ ba tuyệt vời nhứt, ở hang mà biết đào hang để ở. Nghĩa là có trang bị điều kiện tu học, có đủ điều kiện tu học và thực sự có tu học, có ứng dụng điều kiện đó vào trong thực tế tu tập.
- Còn hạng thứ tư tệ quá mình không cần nói. Là loài chuột không ở hang cũng không đào hang, tức là người không có trang bị điều kiện tu học, bản thân cũng không thiết tha chuyện tu học.

Mình ngồi mình nghĩ lại đi, coi mình là loại chuột nào trong bốn cái đó.

Thì tôi đã nói rồi, chỉ dọn đất không là chưa đủ đâu. Biết thêm và bớt trên miếng đất của mình. Bớt là sao? Bớt là thường xuyên ngó coi cái gì không cần thiết trên miếng đất của mình. Như chúng tôi ở trên núi. đằng sau am chúng tôi có rất nhiều cỏ dại. Trong đó có những thứ cần giữ và có những thứ cần bỏ. Rồi có những thứ cần giữ lại một cách cẩn thận và cần bỏ đi một cách cẩn thận. Rồi có những cái cần bỏ đi mà không cần phải cẩn thận. Có cái cần giữ lại mà không cần cẩn thận. Có bốn loại như vậy.

Chẳng hạn sau am chúng tôi có thứ cỏ mà VN kêu là bồ công anh. Cây này bên VN thì lá nó lút chút lút chút tôi không biết người ta làm gì lá đó. Chớ bên đây cây bồ công anh bên đây nó hiền lắm. Lá nó không có gai có gì hết, nó mềm nó mát. Mà mình bứng nó lên lấy lá lấy củ nó càng tốt phơi khô làm trà uống. Có người lấy nó làm salad trộm giấm mà ăn hoặc nấu canh. Nó hơi đắng đắng nhẫn nhẫn. Còn cái chúng tôi thích nhất là phơi khô làm trà uống, rất thơm và tốt cho gan. Cái này là thứ cần giữ mà không cần cẩn thận, bởi vì nó không có gì làm mình bận tâm hết. Thấy người ta cắt cỏ xén nó mình cũng tiếc. Nhưng nếu người ta không xén, để nó đó cũng không hại gì mình. Nhưng có loại thứ hai ở đây kêu là rau ngứa. Nó ngứa nó nhức kinh khủng lắm. Ở VN mình mà ai bị sâu nái bắn thì nó ngứa nó nhức y chang như vậy. Lá nó có cạnh cạnh giống như răng cưa vậy. Mà nó ngứa kinh khủng lắm. Hồi nãy tôi mới bị, hay tay giờ còn nè. Mà nó độc đáo ở chỗ các vị mà đi cắt cỏ, (các vị trong room này nè), nếu mà đi cắt cỏ dùm tôi hỏi Sư ơi có bỏ hay không thì tôi cũng khó nói lắm. Bởi vì nó xấu hoắc hà, lá có răng cưa, lông trên lá ngứa thấu trời nhưng mà nó có dược tính rất đặc biệt là nó tốt cho thận. Ai bị suy thận yếu thận nó trị tuyệt vời. Khoan nói chuyện chữa bịnh, nó nấu canh ăn thì như bồ ngót phải đứng hàng thứ hai. Nó mà nhận số 2 không ai dám nhận số 1. Nó thơm lắm, ngon ngọt dữ lắm! Có điều khi hái nó phải đeo găng, vào rửa cũng phải đeo găng, rồi ngâm muối cho nó rụng cái lông đó đi. Nó đặc biệt lắm quí vị. Nó ngứa kinh khủng như vậy, mà khi mình rửa sơ qua nước xong, nước sôi rồi thả vào, nó không còn một dấu vết gì chất ngứa hết. Không còn! Tôi múc một chén quí vị ăn là quí vị không thể nào ngờ nó là thứ rau mà hồi nãy quí vị nhảy dựng đó. Quí vị mà lọt vô bãi cỏ ngứa này rồi coi như không có đường ra. Nó có thể cao tới ba-bốn tấc, mà nó giống như lọt vô bãi mìn vậy, vì nó ngứa kinh khủng. Càng vùng vẫy càng ngứa. Nhưng nó hay một chỗ ăn rất ngon và chữa bịnh thận rất tốt, dược tính rất cao. Người châu Âu còn lấy nó làm thuốc.

Rồi nó có cái loại chỉ có gai không thôi, không ăn được, không làm thuốc được. Thì nó y như vậy. Khi mình dọn đất trong tâm mình, có những thứ mình phải giữ lại, có những thứ mình phải bỏ đi. Và có những thứ mình phải giữ lại một cách cẩn thận, giống như rau ngứa vậy. Cắt thì tiếc nhưng mà giữ lại thì cẩn thận đi đứng phải dòm ngó.

Trong Trung bộ Kinh có bài Kinh Ví dụ con rắn, bản in cũ kêu là Kinh Xà Dụ, tiếng Pali là "Alagaddupamasutta". Trong đó Đức Phật ngài dạy có ba hạng người tìm đến học hỏi Phật pháp:

- Hạng thứ nhứt học Phật pháp theo kiểu người bắt rắn. Có nghĩa là họ học một cách nguy hiểm. Họ biến Phật pháp, biến kiến thức thành ra công cụ phiền não. Học Pháp để hiểu lầm, học Pháp để ngộ nhận, để tà kiến, để lấy làm công cụ khoe mẽ, cầu danh trục lợi. Đó gọi là hạng người học Phật pháp kiểu người bắt rắn là đùa giỡn với cái chết, với cái nguy hiểm.
- Hạng thứ hai học Phật pháp để cầu giải thoát. Lấy Phật pháp làm phương tiện qua sông.

- Hạng thứ ba học Phật pháp với tinh thần của người giữ kho. Nghĩa là thấy Phật pháp hay, học để tích lũy cho riêng mình không phải vì mục đích tà vạy bậy bạ đâu hết. Học để tích lũy, cất chứa kiến thức vậy thôi.

Mình dọn đất, mình phải biết nhổ cỏ, phải biết gieo trồng. Trong đó có những thứ phải cẩn thận với nó. Thí dụ như giữ giới là tốt, thiền định là tốt, học giáo lý, bố thí hay cái gì hễ công đức là tốt. Nhưng có trường hợp có những người họ bố thí họ làm công đức nói chung để trang nghiêm tâm. Mỗi lần làm một công đức là bào mòn bất thiện, bào mòn phiền não. Cứ một cái thiện có mặt thì nó bỏ đi, bỏ ra một cái bất thiện. Đó là tu tốt. Nhưng có những người họ tu tập, lấy đó làm phương tiện mà trong Kinh nói là để 'tự tán hủy tha', có nghĩa là tu học chỉ mục đích là khen mình chê người. Tức là làm cái gì hay rồi thấy thiên hạ không ai bằng mình, thấy mình trên đầu thiên hạ, thì cái đó cũng không được. Nhe! Mình gieo trồng là chuyện tốt nhưng mình phải cẩn thận coi mình trồng cái gì và cái tâm thế mình nó ra sao với thứ mình vừa gieo trồng. Nhớ cẩn thận cái đó.

Tôi nhắc lại lần nữa. Công đức nào cũng hay, cũng tốt. Nhưng thực hiện công đức với tâm cầu quả sanh tử, cầu quả hữu lậu là không nên. Phải hướng đến quả giải thoát.

Thứ hai, làm công đức nào cũng là tốt, nhưng không nên lấy đó làm phương tiện, làm lý do để khen mình, chê người. Nhe!

Ở đây như hồi nãy tôi nói thứ rau ngứa đằng sau am của tôi nó cũng hay đó, nhưng mà cẩn thận. Biết thì nó có lợi cho mình lắm. Còn không biết thì chỉ có hại thôi. Hại nhiều hơn lợi. Lợi bất cập hại.

Hồi nãy tôi nói bốn loại chuột: đào hang mà không ở, ở mà không đào hang, thì 99% Phật tử mình, mình coi coi mình loại nào. Mình có đủ thứ hết, mình trang bị rất nhiều điều kiện tu học nhưng cuối cùng mình không có làm gì cho mình hết. Không dọn đất. Hoặc là có dọn đất mà chỉ thích trồng mà không thích làm cỏ. Có người thích làm cỏ mà không thích trồng.

'Thích làm cỏ' là sao? -Thích giữ giới, thích thiền định, nhưng mà không quan tâm đến những công đức khác. Nhiều người trong room sẽ không đồng ý. Nói là "Thiền cũng có phước vậy Sư?". Đúng! Nhưng nội dung của thiền là gì? –Là tĩnh tâm, là trang nghiêm tâm, là trau giồi tâm, là huấn luyện, điều tiết tâm. Còn bao nhiêu công đức khác nữa quí vị. Còn có bố thí, còn có cung kính, còn nghe Pháp, phục vụ, học hỏi giáo lý nữa quí vị. Nó nhiều lắm chớ không phải ăn rồi hít vô thở ra hít vô thở ra là đủ đâu!

Trong bài giảng hôm qua ở lớp Intensive tôi có kể câu chuyện phong thần. Là vua Pasenadi có một người con gái là công chúa Sumana. Chữ 'sumana' này có hai nghĩa: một là 'thiện tâm, hảo ý', và nghĩa nữa là 'hoa lài, hoa nhài, jesmine'. Cổ có nhiều anh trai là những hoàng tử, trong đó có một ông đặc biệt, có đạo tâm thuần cố, là Phật tử thuần thành. Tuy là hoàng tử nhưng do tiền duyên kiếp xưa ổng có một người bạn rất thân mà xuất thân là người lập công trong cung. Do hai người hồi nhỏ lớn chơi chung nhau nên họ quên mất thân phận, họ xem nhau như bạn là tri kỷ tri âm thôi. Tức là bố của anh này là người làm việc trong cung. Ảnh từ bé theo cha ra vào trong cung, ảnh quen với hoàng tử, hai người kết bạn thân thiết với nhau cho đến lúc trưởng thành. Và hai người này kiếp xưa từng tu hành ghê gớm lắm, cùng là tỳ kheo đức độ thấu trời nên họ có phước lạ lắm, là có khả năng (...) nghĩa là khả năng nhớ được tiền kiếp. Bữa đó cô công chúa Sumana này tình cờ nghe được cuộc nói chuyện giữa hai người là ông hoàng tử anh mình với ông bạn thường dân kia. Hoàng tử nói "Tụi mình ai cũng tu hành cầu giải thoát, mà ông chỉ lo thiền định giữ giới mà không lo công đức khác, nên bây giờ ông thấy không, cái điều kiện tụi mình sanh ra nó khác nhau". Ông kia cũng nhớ tiền kiếp, ổng trả lời thế này: "Ôi giàu nghèo gi cũng là bốn đại thôi. Nhà to lâu đài hay chuồng chó gì cũng bốn đại, quần là áo lụa hay bao bố tời cũng là bốn đại thôi, đất nước lửa gió. Quan trọng là chứng Đạo giải thoát hay không chứ giàu nghèo nghĩa lý gì". Có nghĩa là ổng tiếp tục bảo lưu quan điểm kiếp xưa. Mà theo trong Kinh Chú giải nói vào đời Phật Ca Diếp hai người này đều là hai tỳ kheo. Một vị cũng tu hành, cũng giữ giới nhưng rất là hào sảng. Y, áo, thuốc men thực phẩm có dư là đem làm phước cho người khác, hay quan tâm đến người bịnh, bạn tu mà có khó khăn vị này hay chia sẻ. Mặc dù bản thân cái chính vẫn là thiền định, giữ giới, nhưng hay bận tâm mấy cái chuyện giúp người. Còn vị tỳ kheo thứ hai kia coi như ăn rồi cứ chuyên tâm thiền định, giữ giới, kinh hành khất thực đại khái nhưng mà có quan điểm hơi cực đoan. Cho rằng mình không cần giúp ai hết,

phước ai nấy hưởng. Thứ hai nữa là tu càng nghèo càng tốt. Bây giờ mình giúp thằng chả chả bớt nghèo coi như mình hại đời tu thằng chả. Chả nghèo cứ để chả nghèo, đói cứ để đói, bịnh cứ để bịnh nằm rên vậy đó là để chả tu. Chớ bây giờ mình giúp là bậy. Vì thứ nhứt phước ai nấy hưởng, thứ hai tu là phải nghèo phải khó phải khổ mới là tu chứ. Mình giúp vậy là mình hại cái đạo hạnh của người ta, cái đạo hạnh ngàn năm của người ta bị tổn giảm đi. Cho nên phước ai nấy hưởng không màng chuyện giúp đỡ ai hết. Do cách nghĩ đó, đời sau sanh ra hai ông chênh lệch.

Thì công chúa Sumana nghe cuộc nói chuyện giữa hai người cổ sốc lắm. Thứ nhứt là nghe được câu chuyện giữa hai người có trí nhớ tiền kiếp. Cái sốc thứ hai là cổ không ngờ hành trình tu chứng nó có ảnh hưởng tới quả chứng giải thoát ghê gớm như vậy. Cổ mới vào gặp Phật. Cổ không kể chuyện nghe lóm mà cổ chỉ hỏi đức Phật: "Bạch Thế Tôn có sự khác biệt nào giữa hai người tu hành giải thoát, cầu quả giải thoát như nhau, một người có hạnh bố thí và một người không có hạnh bố thí".

Đức Phật ngài dạy: "Có chứ. Khi mang thân người kẻ có phước bố thí đời sống thoải mái, có ăn có mặc có ở. Trong nắng gió mưa sương có nhà để náu thân, nhà đẹp nhà tốt. Đói lạnh thì có áo cơm như ý. Bịnh hoạn thì có thuốc men có kẻ hầu người hạ. Còn người không có bố thí thì sanh ra không được những cái đó. Đời sống rất khó khăn" . Rồi cổ hỏi khi về trời thì sao? Phật nói, cũng vậy. Khi về trời hai ông tiên hai bà tiên người bố thí nhiều người bố thí ít cũng khác nhau. Hào quang rồi dung sắc, lâu đài khác nhau. Có những vị không có lâu đài phải đi ở ké người ta. Cổ mới hỏi thêm "Rồi đi xuất gia thì sao?"Phật nói, cũng vậy. Đi xuất gia vị tỳ kheo mà có phước bố thí dầu có tri túc thiểu dục cách mấy nhưng mà người ta cúng dường dồi dào xài không hết. Còn dư đem cho người khác. Thường xuyên được mời thỉnh, yêu cầu thọ nhận lễ phẩm. Còn vị tỳ kheo mà dầu tu hành tinh tấn mà thiếu phước bố thí phục vụ thì đời sau sanh ra trí tuệ thiền định không có thua ai nhưng có điều đời sống vật chất chật hẹp, hạn chế, khiêm tốn. Rồi cổ hỏi thêm "Khi hai vị này đắc quả Thánh giống nhau rồi thì quả chứng, Niết bàn của hai vị có giống nhau không?" Đức Phật ngài dạy: "Đủ rồi. Tới đây thì đủ, tới đây thì hai vị giống nhau. Trong quả chứng thì giống nhau. Nhưng ngay trước phút giây chứng Đạo thì cái khó khăn vẫn theo đuổi vị thiếu phước tới thềm luôn". Tới thềm am cỏ luôn! Người ta có phước, cái am người ta không bị dột, am người ta bằng tường cẩn đá. Chung quanh Phật tử tới trồng hoa, làm ao hồ giếng nước tiêu xài. Còn mình thiếu phước thì am mình lấy bao ciment che, vá chằng đụp. Mái cỏ thì dột lên dột xuống "Nhà dột cột xiêu. Muốn đi chứng Đạo sợ nhiều khó khăn".

Ở đây cũng vậy, mình thấy có dọn cỏ mà không biết gieo trồng, hoặc có gieo mà gieo không đủ thì mai này cũng được. Cũng như hai vị cùng tu đạo giải thoát, cùng gieo duyên lành ba la mật giống nhau nhưng một vị thì ba la mật của họ chỉ đủ để chứng Đạo thôi. Nó không có bố thí nên ba la mật không có dư ra.

Còn các vị như ngài A Nan, ngài Xá Lợi Phất, Ca Diếp, ngài Anurudha chẳng hạn (đệ nhất thiên nhãn) ngoài chuyện đầy đủ ba la mật để chứng Thánh các vị còn thừa mứa phước hữu lậu, hưởng không hết. Trong Kinh nói khi Phật Niết bàn rồi thì ngài A Nan cái y áo mà người ta tới cúng cho Ngài đủ để tặng lại cho 100.000 vị tỳ kheo khác. Một trăm ngàn, nhe! May mà Ngài không có kêu gọi đó nghe. Lúc Phật Niết bàn thì Ấn Độ có 700. 000 vị tỳ kheo, mà riêng ngài A Nan được cúng dường đủ để ngài chia sẻ cho 100.000 vị. Có nghĩa là ở đâu có mặt Ngài là chư tăng ở đó dứt khoát phải đầy đủ. Phước Ngài lớn như vậy!

Cho nên mình tu mình phải biết nhìn lại cái thói xấu để mà bỏ. Đó gọi là biết dọn cỏ. Nhưng cũng còn phải biết vun bồi các công đức nữa. Các công đức đó là bố thí, phục vụ, cung kính, nghe Pháp... Còn trì giới là 'dọn cỏ'. Tu là bỏ vô cái gì cần bỏ vô, lấy ra cái gì cần lấy ra. Tu là thêm và bớt.

Mình bây giờ thì chỉ có tật nói thêm bớt chớ không có cái hạnh thêm bớt, mà không biết thêm cái gì bớt cái gì. Trong bài giảng trưa hôm qua tôi có nói, rằng có một quan hệ rất chặt chẽ, khít khao giữa cái bất thiện và cái thiện trong đời sống của mỗi chúng sinh; quan hệ giữa thiện với ác và quan hệ giữa ác với thiện, quan hệ giữa thiện ác đối với luân hồi và quan hệ thiện ác với sanh tử.

* Quan hệ giữa thiện với ác là sao? -Là khi cái thiện mình nó nhiều thì cái ác mình nó teo tóp lại. Khi mình có từ tâm nhiều thì cái sân mình nó ít đi. Khi mình có vô tham, có lòng hào sảng thì cái bủn xỉn ít đi. Mình có lòng tùy hỷ nhiều thì tánh ganh tị, tị hiềm, nhỏ mọn ít đi. Đó là mối quan hệ giữa cái thiện với cái ác.

* Còn ngược lại mối quan hệ giữa cái ác với cái thiện là khi nào cái ác mình nhiều quá, giống như trong khu đất cỏ nhiều quá nó lấn thứ hoa màu. Rồi có trường hợp hoa màu nó mạnh quá nó lấn cỏ rác. Chẳng hạn như miền Tây mình có những vườn chôm chôm mà được người ta chăm sóc kỹ cái bóng râm nó che kín mặt đất cỏ dại mọc không nổi. Bởi vì sương nắng không xuyên qua được tàn lá rậm rạp của vườn chôm chôm. Nên có nhiều lần tôi vào những vườn chôm chôm lúc tôi còn ở VN, chẳng hạn vườn chôm chôm ở cù lao Phú Phụng của tỉnh Bến Tre, giáp ranh Vĩnh Long. Tôi vào nhà người quen, ngồi dưới gốc cây chôm chôm tôi nhìn thích lắm. Mình đứng thẳng người lên thấy rừng rậm lắm, nhưng mà ngồi bệt xuống đất nhìn mặt đất không có cỏ, quí vị. Bởi vì bóng mát cây chôm chôm che kín mít phía dưới rồi. Đó là cái thứ trồng mạnh hơn cỏ dại. Đó là qua hệ giữa cái thiện với cái ác. Khi tâm lành nó nhiều quá nó ép cho cái ác bị mất đi, nó không có cơ hội phát triển.

Nhưng ngược lại cái ác nó mạnh quá thì nó lại ép cái thiện ít đi. Có những người trong cuộc đời mấy chục năm của họ cái cơ hội để họ bố thí, để họ chia sẻ vật chất, cơ hội biết cúi đầu tôn trọng người khác, biết lắng nghe điều hay lẽ phải không có nhiều. Tôi có gặp nhiều người như vậy. Cả đời họ chỉ biết có cơm gạo áo tiền, ăn sung mặc sướng hoặc chỉ là biết giật gấu vá vai tần tảo mưa sương. Nói chung họ lo cái gì lo chớ không có thì giờ để lo vấn đề tâm linh. Cả đời không biết thương ai, không biết chia sẻ, không biết cúi đầu hay lắng nghe. Cả đời! Bởi vì cái bất thiện ở họ nó mạnh quá, cỏ dại họ nó nhiều quá.

Nhưng ngược lại có những người cái thiện họ nhiều quá nên cái bất thiện không có cơ hội trồi lên. Chẳng hạn mình đọc cuộc đời ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan, ngài Ca Diếp, ngài A Nậu Đà La, ngài Rahula, ngài Ca Chiên Diên trong những kiếp cuối. Như ngài Anuruddha chẳng hạn, trước khi ngài đắc Đạo kiếp cuối cùng, liên tục 300 đại kiếp ngài cứ sanh làm thiên rồi trở về cõi người tu hai ba bữa đắc thiền quay trở về Phạm thiên. Về Phạm thiên hai ba bữa về cõi người rồi trồi trở lên Phạm thiên nữa suốt 300 đại kiếp như vậy. Chưa hết. Cũng ngài Anuruddha đệ nhất thiên nhãn đó, ngoài cái 300 đó ra, cứ hưỡn hưỡn là ngài lên Đao Lợi làm Đế Thích, rảnh thì làm Đế Thích. Lúc bận tu thiền làm Phạm thiên. Lúc rảnh làm Đế Thích. Bởi vì ở hai vị trí Phạm thiên rồi Đế Thích đó cái bất thiện lắt nhắt Ngài không có. Ba cái tị hiềm, ghen ghét, bủn xỉn, toan tính, tiểu tâm Ngài không có vì làm Đế Thích Phạm thiên lòng đại lượng lắm.

Hoặc như ngài Maha Katyayana (đệ nhất luận nghĩa) suốt 100.000 đại kiếp không biết sa đọa. Trường hợp này hiếm. Tức là cách đây 100.000 đại kiếp Ngài gặp đức Phật Padumuttara, được thọ ký là đệ nhất luận nghĩa, là người có khả năng giảng rộng những Phật ngôn vắn tắt. Mà trong Chú giải có ghi rõ là có 40 vị Thánh là Panna Packtika có nghĩa là mạnh về Tuệ, và 40 vị Thánh đại thinh văn Sama Packtika, là mạnh về Định.

Đứng đầu tiêu biểu trong giáo Pháp là Giới –Định –Tuệ. Thì vị A la hán nào cũng Giới- Định- Tuệ hết trơn nhưng tiêu biểu được xem là lá cờ đầu đàn của Giới là ngài Ca Diếp. Cho nên trong Chú giải gọi ngài Ca Diếp là(...), tức là Đệ tam thinh văn. Ngài U Pa Li là Đệ nhất trì Luật. Luật khác Giới khác. Luật là chỉ chuyên tạng Luật thôi, còn tinh thần Giới học phải nói là ngài Ca Diếp. Nhớ nhe, trong room này nhớ đệ nhất trì Luật không đủ để tiêu biểu cho Giới học, mà phải là ngài Ca Diếp. Bởi vì ngoài tinh thần tạng Luật ra thì Ngài còn 13 Pháp đầu đà mà trong Thanh Tịnh Đạo kể rất rõ. Mười ba Pháp đầu đà đó cũng nằm trong phần Giới. Cho nên ngài Ca Diếp được xem là Đệ Tam thinh văn. Vai trò Ngài lớn lắm. Ngài là nhân vật duy nhất ngoại trừ ra hai vị thượng thủ Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì Ngài là người duy nhất được Đức Phật xác nhận trước khi Niết bàn: "Này các tỳ kheo, ta có Sơ thiền, Ca Diếp cũng có Sơ thiền. Ta có Ngũ thiền, Ca Diếp cũng có Ngũ thiền. Ta có Phi tưởng phi phi tưởng, Ca Diếp cũng có Phi tưởng phi phi tưởng. Ta có quả vị A la hán thì Ca Diếp cũng có quả vị A la hán". Rồi Ngài từng nói với ngài Ca Diếp: "Này Ca Diếp, hoặc Ta hoặc ngươi phải giáo giới chúng tỳ kheo". Và ngài Ca Diếp là người được đặc ân là Đức Phật đổi y. Tức là Ngài lấy cái y trên người của Ngài Ngài đưa cho, để rồi Ngài lấy cái y của ngài Ca Diếp Ngài mặc. Các vị biết đặc ân này kinh dị lắm, khủng khiếp lắm, chớ không phải thường đâu. Rồi chính Đức Phật gọi ngài Ca Diếp lúc lớn tuổi "Hãy về sống bên cạnh Như La, đừng vất vả trên núi trong rừng nữa". Ngài Ca Diếp nói: "Bạch Thế Tôn, chân con còn đi được. Con còn leo núi còn

đi rừng được. Con xin tiếp tục sống hạnh Đầu đà cho đến bao giờ con không đi nổi được nữa thì thôi”.
Rồi mình thấy thêm một vị nữa là Anna Kondanna (A Nhã Kiều Trần Như) lúc đó Ngài lớn tuổi, 120 tuổi rồi. Kinh kể tội nghiệp lắm. Nói về hạ lạp thì Ngài là huynh trưởng trong tăng đoàn, nhưng trong các cuộc họp mặt Thinh Văn thì Ngài thấy ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là thượng thủ, thời gian tu ba la mật gấp triệu lần Ngài. Bởi vì Ngài ... ngài Mục Kiền Liên một A tăng kỳ lận. Mà một A tăng kỳ là 140 con số zero, mà Ngài chỉ có 5 con số không thôi (có 100.000). Các vị tưởng tượng đi một bên là 5 con số không, còn một bên là 140 con số không, nó chênh lệch bao nhiêu. Cho nên Ngài thấy hai vị thượng thủ gặp Ngài cứ một sư huynh, hai sư huynh, Ngài cũng A la hán nhưng Ngài thấy chuyện đó không nên diễn ra nữa. Trong Chú giải nói rõ như vậy, cho nên Ngài có xin phép Đức Phật: “Bạch Thế Tôn. Do duyên sự điều con muốn thưa Thế Tôn hiểu, xin Thế Tôn cho con được về núi sống với đám voi trên Tuyết Sơn. Trên đó có 500 con voi với con như là người xưa, con về để có dịp nó tu tạo phước báo”. Đức Phật nhận lời ngay. Ngài lạy Phật về núi Ngài sống đúng 12 năm sau lúc đó Ngài tròn 120 tuổi. Ngài thấy mãn thọ rồi Ngài về lạy Phật, Ngài xin từ biệt trở về núi rồi Niết bàn. Khi Ngài về núi Niết bàn thì tất cả cây cỏ hoa lá trên Tuyết Sơn đều héo úa, đặc biệt như vậy. Thọ thần chỉ có khóc thôi, nước mắt ướt rừng Tuyết Sơn! Các vị cứ tưởng cái này tôi dặm vá. Không phải! Chú giải nói vậy: “Hoa lá cỏ cây trên Tuyết Sơn héo úa khi Trưởng lão viên tịch”. Đích thân tôn giả Anuruddha là đệ nhất thiên nhãn cùng với 500 tỳ kheo đi bằng thần lực từ Savathi lên Tuyết Sơn đúng một tuần lễ (bảy ngày đêm) thay phiên nhau thuyết Pháp cho chư thiên nghe, và chứng kiến lễ hỏa táng tôn giả A Nhã Kiều Trần Như. Và vị này trước khi viên tịch cũng được Đức Phật ngài dạy là hãy về sống bên cạnh Như Lai “Anna Kondanna đã lớn tuổi rồi”, thì tôi đọc trong Chú giải chỉ thấy có hai vị này thôi, là ngài Kondanna và ngài Mahakassapa là được Đức Phật gọi về.
Nãy giờ các vị tưởng tôi lạc đề nhưng chỗ này không nói uổng lắm. Thì như vậy mình thấy ngài Ca Diếp đặc biệt lắm. Cho nên bên Bắc truyền nói Ngài là nhân vật số hai là vậy. Nói là Sơ Tổ của Thiền tông. Rồi mấy trăm năm sau có bộ Trung Quán (...) ra đời, người ta gọi là Long Thọ đó (Đệ nhị Thich Ca, thậm xưng như vậy). Hồi thì đưa ngài Ca Diếp lên trời, hồi thì đưa ngài Long Thọ lên trời. Chuyện đó bên Nam Tông không có, nhe!
Tôi chỉ muốn nói vị Đệ Tam Thinh Văn là ngài Ca Diếp. Trong khi đó Ngài được xếp vào Samatthipaktika tức là nhóm Thinh Văn nằm bên nhóm Định. Mặc dù bản thân Ngài là tiêu biểu cho Giới. Nhưng khi chia đôi Thinh Văn làm hai nhóm Định và Tuệ do hai vị tôn túc dẫn đầu thì ngài Xá Lợi Phất đứng đầu nhóm Panna Patikasavaka (nhóm Tuệ), còn ngài Mục Kiền Liên đứng đầu nhóm Định. Thì khi chỉ phân Định- Tuệ thôi thì ngài Ca Diếp đứng đầu nhóm Định. Còn khi phân Giới- Định- Tuệ thì ngài Ca Diếp là vị đứng đầu bên nhóm Giới. Tức là Ngài rồi mới tới ngài U pa Li, ngài(...), đệ nhất phấn tảo, đệ nhất ở rừng, bla bla bla...
- Vậy, Đệ Tam Thinh Văn là ngài Ca Diếp, tiêu biểu cho Giới.
- Đệ Nhị Thinh Văn là ngài Mục Kiền Liên tiêu biểu cho Định.
- Đệ nhất Thinh Văn là tôn giả Xá Lợi Phất tiêu biểu cho Tuệ.
Trong giáo Pháp mình thì Tuệ được xem là nóc nhà, là tối thượng, mà nền tảng của Tuệ chính là Định. Nền tảng của Định chính là Giới. Đây là thứ lớp trật tự giữa hai vị thượng thủ Thinh Văn và vị thứ ba là Đệ Tam Thinh Văn.
Tôi quay trở lại trường hợp ngài Maha Katyayana. Trong suốt 100.000 đại kiếp vì Ngài là nằm trong nhóm panna patikasamatha –nhóm Tuệ. Người có Trí (Trí có ba là Văn- Tư- Tu) cho nên Ngài rất siêng học, hiếu học. Mà trong Kinh nói mình nguyện hạnh nào thì sau khi Phật thọ ký thì mình tự nhiên, đương nhiên, cố nhiên và dĩ nhiên mình theo đuổi cái hạnh đó mà mình không biết.
Thí dụ ngài Anuruddha là Đệ nhất về thiên nhãn, thì sau khi được thọ ký sẽ là Đệ nhất thiên nhãn đời sau đó thì tự nhiên Ngài sanh ra Ngài thích bố thí ánh sáng cho người khác. Bố thí đèn, đuốc... đặc biệt vậy. Ngài Xá Lợi Phất nặng về trí thì Ngài học hỏi người này người kia. Ngài Maha Katyayana cũng vậy, cũng thích học hỏi như ngài Xá Lợi Phất vậy. Khi Ngài có trí Văn thì đương nhiên Ngài có trí Tư. Mà có trí Tư thì rất dễ dàng có được trí Tu. Trí Tu đây nghĩa là Ngài rất dễ dàng chứng thiền. Đặc biệt, ngài Maha Katyayana khi còn mang thân nhân loại, với trí tuệ của

Ngài, Ngài giống ngài Xá Lợi Phất là thích làm phước. Siêng học nhưng thích làm phước (Trí mà). Còn cái thứ mà hôm nay mình thấy mọt sách đó, ăn rồi chỉ biết mình, học riết rồi cái trán sâu mà bóng lên đó, sống ích kỷ chỉ biết mình thì thứ đó trong Đạo mình kêu là thằng giỏi chớ không phải bậc trí. Là thằng Trí Văn thôi chớ không phải là thượng trí. Thượng Trí là trau giồi trí tuệ cho mình, trau giồi giới hạnh cho mình, trau giồi thiền định cho mình nhưng lòng không ngừng nghĩ về tha nhân. Đó mới là bậc thượng trí.
Đây chính là lý do những bậc thượng trí như ngài Xá Lợi Phất, ngài Maha Katyayana không có đọa, khó đọa lắm. Cứ sanh làm người thì ngoài việc trau giồi trí tuệ, trau giồi đức hạnh thì đặc biệt lòng nhiều từ tâm. Bởi vì theo tinh thần Phật pháp, Trí mà trí đúng nó là nền của từ tâm. Nhớ nhe, cho nên ba cái Bi- Trí- Dũng không rời nhau. Trí đây là Trí thiện, chớ còn Trí đời thì xài không được.
Cái Thượng trí trong Đạo là Trí phân biệt thiện ác, tốt xấu, trí biết buông bỏ đam mê và biết thương lấy thiên hạ, yêu thương muôn loài. Cái trí đó mới là Thượng Trí, là trí tuệ thứ thiệt của chư Phật muốn chúng sanh có được. Nhớ nhe!
Bởi anh có biết buông bỏ anh mới yêu thương được. Còn chúng sanh mình nói yêu thương mà chẳng qua mình ôm ấp (là ái), mà ôm ấp đi ngược lại buông bỏ. Trong khi Trí tuệ thứ thiệt là buông bỏ. Chính vì có buông bỏ mới yêu lấy muôn loài. Cái yêu lấy muôn loài khác với yêu thương một mớ. Cái yêu thương muôn loài là từ bi. Mà khả năng Từ bi chỉ có ở người có trí thôi. Cho nên ngài Maha Katyayana 100.000 đại kiếp không có đọa. Cứ sanh ra làm phước, làm phước rồi về trời, về trời rồ về Phạm thiên. Phạm thiên rớt xuống người, người rồi tiếp tục làm phước. Làm phước rồi thân cận thầy bạn, minh sư thiện hữu. Thân cận rồi tu thập thiện, tu Thập độ rồi mới trồi lên làm Phạm thiên. Phạm thiên rồi rớt xuống cõi người. Rồi cứ Trời- Người, Người- Trời, Trời- Người suốt 100.000 đại kiếp, như vậy trong điều kiện đó không hề có đọa. Trong điều kiện đó cái bất thiện bị yếu, bị lép, bị mỏng, bị mòn, bị suy giảm trầm trọng.
Cho nên hồi nãy tôi có nói trong bài học ở lớp Intensive ngày hôm qua tôi có nói: Có một quan hệ rất là chặt chẽ giữa ái ác và cái thiện, và cái thiện với cái ác. Khi cái thiện nhiều quá cái ác nó bị lép. Vì sao? - Vì quan hệ nhân quả có ba trường hợp sau đây:
- Một là nhân tạo ra quả. Cái này dễ hiểu rồi. Nhân lành tạo quả lành. Nhân ác tạo quả ác.
- Thứ hai là quả tác động nhân. Tức là khi mình sống trong quả lành mình dễ làm cái chuyện lành lắm. Mà sống trong quả ác dễ làm điều ác lắm. Đó là trường hơp quả tác động nhân.
- Thứ ba là nhân tác động nhân. Là khi mình sống trong cái ác, thì cái ác này dễ nảy ra thêm cái ác tiếp theo. Nhưng khi mình sống trong cái thiện này mình dễ có điều kiện tâm lý để phát triển cái thiện tiếp theo vì nó là thói quen. Thiện ác là thói quen thôi quí vị! Trong Kinh gọi là Tập khí đó.
Cho nên hễ mình làm ác thì phải lãnh quả ác (quan hệ nhân tạo ra quả).
Rồi khi quả tác động nhân là khi sống trong quả ác mình dễ tiếp tục ác hơn là thiện. Nghèo quá bịnh quá dốt quá dễ làm bậy lắm. Còn giỏi, giàu, khôn, đẹp thì dễ tiếp tục làm thiện. Cho nên quả thiện quả ác tiếp tục ảnh hưởng đến nhân rất là lớn.
Rồi thứ ba là nhân tác động nhân. Đầu tiên là nhân tạo ra quả. Rồi quả tác động nhân. Rồi nhân tác động nhân, nghĩa là nhân thiện dễ tạo tác động nhân thiện, nhân ác dễ tác động nhân ác.
Thì mình thấy trong chuyện dọn đất, tùy mình thôi. Trồng hoa mà không nhổ cỏ thường xuyên thì cỏ sẽ lấn hoa. Và thường xuyên nhổ cỏ thì hoa sẽ lấn cỏ.
Đấy so với quan hệ mình vừa học đó: Nhân tạo ra quả, quả tác động nhân, rồi nhân tác động nhân, rồi nhân tạo ra quả mà nó đi vòng vòng, vòng vòng.
Bây giờ mình làm chuyện ác không hà, bố thí trì giới không làm mà tòa là sát sanh, trộm cắp... thì đời sau sanh ra bị đọa. Nếu được mang thân người thì cũng mọi rợ, bán khai, rừng rú, bộ lạc. Còn không thì được ở ngoài này, đói nghèo, bịnh hoạn tùm lum rồi là bắt đầu dễ làm bậy lắm. Tôi không nói người giàu là người tu. Tôi không nói vậy. Nhưng tôi phải nói thiệt giàu, giỏi, đẹp thì dễ tu hơn là xấu, nghèo, bịnh. Tin tôi đi! Ngộ lắm. Mình giỏi, giàu, đẹp, khỏe mình dễ tu lắm. Dĩ nhiên mình không muốn tu mình đọa cũng dễ hơn người ta nữa! Nhưng mà muốn tu thì dễ. Muốn đi Ấn Độ, muốn ngồi thiền, muốn học giáo lý dễ ẹt.
Sẵn đây tôi nói luôn trong room ai làm được thì đó là đại phúc. Tôi thấy mấy đại gia trong nước cất chùa to Phật lớn, đúc chuông đúc tượng. Nếu có một đại gia nào tới hỏi nhỏ tôi: “Sư, tu thiền nhiều

quá Sư cho tôi một lời khuyên đi Sư". Tôi nói nhỏ họ một câu. "Cô ơi. Tạo điều kiện cho người khác tu học đi cô. Đừng nghĩ cất chùa là tạo điều kiện, mà cô làm cái gì nó cụ thể. Trong chế độ VN thì mình phải xử theo VN. Tới nói thẳng với mấy vị hòa thượng nào có tiếng nói với nhà nước, có tiếng nói với tăng ni Phật tử. Mình cùng với hòa thương đó lên nói thẳng với Sở với Bộ xin thành lập một cái trường. Còn khiêm tốn nữa là tổ chức các lớp học, mời giáo sư tiếng Hán, tiếng Anh. Mời tăng ni dạy tiếng Thái, tiếng Pali, tiếng Miến Điện. Nói chung là bốn thứ tiếng: Anh, Thái, Pali, Miến Điện. Chớ tiếng Hán thì tôi không mặn mòi lắm, có thì có không thì thôi. Chớ theo tui bốn thứ tiếng đó mời thầy về dạy trả lương đàng hoàng. Đừng nghĩ rằng mời ông sư trả lương thì kỳ. Mình cứ trả người ta không nhận là chuyện người ta. Hoặc người ta lấy rồi đi làm phước gì là chuyện người ta nhưng mà mình phải trả cao như ngoài đời. Mời bốn vị này về rồi thông báo tất cả tăng ni Phật tử có nhu cầu về đây, ai muốn ngồi thiền thì mình nuôi cho thiền. Ai muốn học mình cho học, học giáo lý học ngoại ngữ.

Theo tui còn muốn thêm một lớp nữa, mời một hai vị giáo sư Việt văn về dạy Việt văn. Để người biết ngoại ngữ có thể đọc hiểu rồi họ về họ có thể diễn dịch bằng lời hoặc biên dịch bằng chữ, in sách cho người ta nhờ. Chớ còn biết ngoại ngữ mà cái thứ tiếng Việt chưa sạch nước cản thì khó lắm. Tiếng Việt phải giỏi đủ để truyền tải, truyền đạt. Thì theo tui, nếu mà tui đại gia hoặc quí vị hỏi tui, tui sẽ đề nghị làm cái lớp đó. Ngay bản thân tôi, tới Miến Điện tôi cũng rất thiết tha mong mỏi, hy vọng mấy chuyện đó. Có nghĩa là mình đề nghị thẳng mấy cái trường của Miến Điện mình xin thêm một khoa ngoại ngữ để chư tăng rộng đường nghiên cứu. Đồng thời chư tăng có thể đi hoằng Pháp ở xứ ngoài được. Chẳng hạn Thụy Sĩ bây giờ rất cần vài vị sư Miến Điện nói tiếng Đức giỏi mà đốt đuốc tìm không ra. Chư tăng Miến Điện giáo lý giỏi cả tỷ rưỡi mà bây giờ tìm một vị tăng Miến Điện mà nói tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha đâu phải dễ.

Tôi thấy cái đó là một thiếu sót rất lớn. Cho nên bây giờ tôi thiết tha mong mỏi các đại gia trong nước nếu mình thấy thành lập cái trường Phật học nó cồng kềnh, rườm rà quá thì thôi, mình kiếm cái chùa nào rộng mình đến nói thẳng với sư trụ trì, rồi cùng nhau lên Sở lên Bộ, lên Mặt trận Tổ quốc, lên Giáo hội xin làm cái lớp dạy và chính thức thông báo chiêu sinh. Đó mới là giúp cho Đạo. Chớ còn đằng này mình thiếu điều kiện quá, mình đòi phát triển Phật giáo mà cứ đổ tiền vô giành nhau làm dâng y chùa này chùa kia, lựa chùa nổi tiếng, chùa có cao tăng. Làm lễ tốn 50.000 dollars, đúc cái tượng 60.000 dollars, đúc cái chuông 40.000 dollars... tôi nói ra thì kỳ, tôi không có một giọt tùy hỷ nào hết. Bởi vì Phật Pháp không có ăn uống được cái gì từ cái vụ đó hết. Mà cái cần thì đại gia trong nước không có làm, đó là cái não trạng. Cái đầu nè, thiếu trầm trọng. Bao nhiêu cái đầu trong nước mà cứ đè đi đúc chuông đúc tượng, cứ tổ chức rần rần rộ rộ mua hoa trải thảm chuông trống um sùm bát nhã bát nháo làm chi. Cụ thể một chút đi. Quí vị làm riết rồi tôi cũng chán luôn ba cái vụ từ thiện, làm cầu đào giếng tôi cũng ghét nữa. Bởi vì cái mà Phật Pháp đang cần thật sự là một đội ngũ tăng ni Phật tử có trình độ. Khi có đội ngũ có trình độ, nhân sự có trình độ thì bao nhiêu giếng nước cầu đường là chuyện very nhỏ. Mà đằng này lại bỏ gốc đi tìm ngọn. Là sao?

Mà tại sao tôi phải đi xa như vậy là tại vì tôi tiếc quá. Tiếc quá! Không ai nói chuyện đó hết. Tại sao bao nhiêu túi tiền ở hải ngoại và trong nước nhiều lắm, cộng lại nhân lực tài lực của mình không ít. Bây giờ kiếm thầy giỏi thứ thiệt về dạy dùm mấy môn thôi. Dạy tiếng Anh, Pali, Tiếng Thái, Miến Điện. Tăng ni nào giỏi mình đặt thẳng vấn đề "Con cúng lương hay con trả lương (chữ gì cũng được) cho thầy cho sư cho cô cho anh cho chị y chang như ngoài đời. Một tháng cúng 500 – 700 dollars tính theo tiền ngoại tệ gì đó mà cúng. Còn họ không nhận thì là chuyện của họ. Họ nhận họ đi làm cái gì là chuyện của họ nhưng mà (xin lỗi, bữa nay tôi nói rất là kỳ. Thế nào cũng bị chúng ném đá. VN cái gì chớ ba cái ném đá này coi như thượng thừa, thắng trí, huyền công, diệu kỳ, nghe!!!). Cứ sòng phẳng để cho thầy bà người ta siêng. Trong đó có những cư sĩ họ rất giỏi mình mời họ giảng. Có những tu nữ rất giỏi, họ có khả năng dạy tiếng Miến Điện được. Mình mời họ dạy nói nghe đọc viết để có một đội ngũ tăng ni có trình độ. Tôi vô cùng tiếc khi hôm nay lên internet tôi thấy tài liệu Phật học bằng tiếng Anh, tiếng Đức nó nhiều một tỉ trên đó. Mà trong khi Phật tử VN không có những tài liệu quí nghiên cứu tham khảo Phật học để đọc. Đau lòng vô cùng! Các vị biết có biết bao nhiêu công trình cực lớn, vô cùng hấp dẫn, vô cùng bổ ích, vô cùng quan trọng, vô cùng ý nghĩa về Phật học bằng ngoại ngữ nằm trên internet. Nằm trôi nổi dập dìu trên đó. Mà trong

khi mình thiếu một bộ phận phiên dịch, giảng dạy cho Phật tử trong nước. Cứ nhìn lượng sách in trong nước mình đau lòng. Phải nói quá đau lòng! Cho tôi không nói rõ nhe, chớ với những gì mình in ào ạt, xét nội dung tôi lấy làm chạnh lòng với cái lượng tài liệu cực hay cực quý như vậy mà không được lưu ý, bị bỏ sót. Vì đâu ra nông nỗi, sự tình đó. Là bởi vì đại gia mình nhiều mà mình thiếu cái này (cái đầu) nặng lắm! Nhưng mà phải nói trí óc nghèo nàn thiếu máu vụng suy tư. Uổng lắm!

Mà tại sao tôi phải dừng lại ở đây để nói cái này? Là bởi vì "Nhân tạo ra quả. Quả tác động nhân" là ngay chỗ này. Khi mình có được một quả lành mà thiếu sót, bị khiếm khuyết, có quả bố thí thôi mà không có quả trí tuệ thì đời sau sanh ra nó giàu mà giàu kiểu đó. Giàu mà xin lỗi chớ chỉ ăn cỏ mới vừa với họ thôi. Uổng quá, quá uổng!

Rồi "Quả tác động nhân, nhân lại tác động nhân". Cái nhân lành nó giúp, hỗ trợ nhân lành và cái nhân xấu hỗ trợ nhân xấu.

Bài giảng hôm nay tựu trung lại mấy điều thôi: Mình muốn có khu vườn ngon lành chuyện đầu tiên là phải dọn đất. Mình phải chọn miếng đất thích hợp nhưng phải chú ý hai công phu quan trọng, đó là làm cỏ và gieo trồng. Gieo cái gì trồng cái gì. Mình gieo làm sao có lợi ích cho mình cho người đời này đời sau. Bậc đại nhân khác hạng tiểu nhân một chỗ là họ có tầm nhìn. Nói theo người trong nước là có tâm có tầm, có tâm có tài. Chớ có tài mà không có tâm không có tầm cũng không được. Có tâm mà không có tài cũng không được. Có tâm có tài còn phải có tầm nhìn nữa. Có tầm nhìn chiến lược thì mới có lợi ích cho mình cho người. Những gì hôm nay chúng ta có được để chia sẻ với nhau thì cũng là nhờ cái ơn cái nợ của tiền nhân để lại. Thì trách nhiệm lớn nhứt của người truyền thừa Phật Pháp là gì? Đó là học Đạo, hành Đạo và hoằng Đạo. Làm được cả ba thì quá tốt. Còn không thì làm được hai trong ba, hoặc tệ nhứt cũng làm một trong ba. Chớ đừng có ăn rồi ngồi chửi tùm lum mà không làm gì hết. Phải có làm gì đó.

Ok. Tôi mệt rồi. Chúc các vị một ngày vui, và hẹn các vị kỳ sau./.